



BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 – 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 – 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm 2013	12 – 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2013	14 – 31
8. Phụ lục 1 – Tăng giảm tài sản cố định hữu hình phục vụ kinh doanh năm 2013	32
9. Phụ lục 2 – Tăng giảm tài sản cố định hữu hình phục vụ công cộng năm 2013	33
10. Phụ lục 3 – Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu năm 2013	34

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Nha Trang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200444916 ngày 22 tháng 9 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp trên cơ sở chuyển đổi Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang. Phương án chuyển đổi được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 29 tháng 06 tháng 2010, theo đó Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Nha Trang có trách nhiệm tiếp nhận, sử dụng có hiệu quả tài sản do công ty được chuyển đổi chuyên giao; kế thừa mọi quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang tại ngày 01 tháng 10 năm 2010.

Vốn điều lệ: 20.608.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 22 Hùng Vương - phường Lộc Thọ - thành phố Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa.
Điện thoại : (058) 3523 863
Fax : (058) 3523 863
Mã số thuế : 4200444916
Email : urenconhatrang@yahoo.com.vn

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Vệ sinh môi trường (thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, hút hầm ...)
- Quản lý nghĩa trang, dịch vụ mai táng;
- Quản lý công viên, thiết kế vườn hoa, trồng và chăm sóc cây xanh;
- Quản lý, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng;
- Kinh doanh cây cảnh, hoa tươi;
- Trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây hàng năm khác;
- Dịch vụ địa táng, dịch vụ hỏa táng, điện táng;
- Dịch vụ xây lăng tẩm, vườn tưởng niệm;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Theo thông báo số 7069/TB-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa thì Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Nha Trang sẽ được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần trong đó Nhà Nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, thời điểm xác định giá trị Doanh nghiệp để cổ phần hóa là ngày 31 tháng 12 năm 2013, tháng 06 năm 2014 phê duyệt phương án cổ phần hóa, hoàn thành công tác cổ phần hóa vào cuối năm 2014. Hiện Công ty đang thực hiện các thủ tục chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trong năm 2013, Công ty phát sinh hoạt động vệ sinh môi trường thuộc lĩnh vực xã hội hóa. Công ty theo dõi công nợ phải thu về hoạt động công ích trên khoản mục phải thu khách hàng thay vì theo dõi trên khoản mục nguồn kinh phí như các năm trước.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Ban quản lý và điều hành Công ty

Ban quản lý và điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Lương Khánh Thuận	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc	27 tháng 8 năm 2010
Ông Nguyễn Đăng Khoa	Thành viên kiêm Phó Giám đốc	27 tháng 8 năm 2010
Ông Nguyễn Thành Tây	Thành viên	27 tháng 8 năm 2010

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán đoán tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Nha Trang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Thay mặt Ban Giám đốc *Khánh Thuận*

Lương Khánh Thuận

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

Ngày 25 tháng 03 năm 2014



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

27
H
HI
I
C
NG
CHA

Số: 031/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Nha Trang, được lập ngày 12 tháng 03 năm 2014, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Do đặc thù của các tài sản cố định phục vụ công cộng rất đa dạng và nằm rải rác phân tán trên địa bàn rộng nên chúng tôi không có điều kiện để áp dụng các biện pháp kiểm toán nhằm xác định được tính hiện hữu cũng như tình trạng của các tài sản này tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013.
- Các công trình xây dựng cơ bản từ trước năm 2002 không quyết toán được, sau khi bù trừ với nguồn kinh phí Ngân sách cấp của các công trình từ trước năm 2002 chưa quyết toán được, được Công ty ghi nhận ở chi tiêu "Tài sản thừa chờ xử lý" (xem Thuyết minh V.18) trong khi chưa có văn bản xử lý chính thức từ đại diện Chủ sở hữu Công ty.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Nha Trang tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Nha Trang



Nguyễn Văn Kiên – Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0192-2013-008-1

Nha Trang, ngày 25 tháng 03 năm 2014

Nguyễn Thị Lê Vy – Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2195-2013-008-1

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		50.372.407.419	44.199.607.412
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32.098.685.842	38.233.075.171
1. Tiền	111		22.098.685.842	31.333.075.171
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	6.900.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.439.301.963	3.082.442.000
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	12.233.154.898	241.684.898
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	1.035.939.400	3.024.850.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	376.579.563	6.000.000
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(206.371.898)	(190.092.898)
IV. Hàng tồn kho	140		1.341.068.030	1.024.831.543
1. Hàng tồn kho	141	V.6	1.341.068.030	1.024.831.543
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.493.351.584	1.859.258.698
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	75.871.526	309.894.227
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.552.304	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	1.961.489.837	229.586.534
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.452.437.917	1.319.777.937

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		112.255.733.732	108.628.722.841
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		108.343.676.441	106.456.207.027
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	106.224.246.441	101.093.602.027
<i>Nguyên giá</i>	222		229.282.081.997	194.434.824.043
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(123.057.835.556)	(93.341.222.016)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	2.119.430.000	5.362.605.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.912.057.291	2.172.515.814
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	3.912.057.291	2.172.515.814
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		162.628.141.151	152.828.330.253

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		49.888.156.755	51.966.828.392
I. Nợ ngắn hạn	310		45.814.025.344	51.966.828.392
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	313.394.724	-
2. Phải trả người bán	312	V.14	2.630.251.600	6.045.812.324
3. Người mua trả tiền trước	313		-	500.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	110.128.353	24.109.127
5. Phải trả người lao động	315	V.16	35.031.232.495	34.276.786.839
6. Chi phí phải trả	316	V.17	3.499.569.562	4.159.190.521
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	3.167.668.326	3.123.875.914
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	1.061.780.284	4.336.553.667
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		4.074.131.411	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	4.074.131.411	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		112.739.984.396	100.861.501.861
I. Vốn chủ sở hữu	410		42.559.645.461	45.775.110.230
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	20.608.000.000	20.608.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.21	17.360.572.470	14.545.470.470
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.21	642.342.491	528.875.260
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	V.21	3.948.730.500	10.092.764.500
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		70.180.338.935	55.086.391.631
1. Nguồn kinh phí	432	V.22	(1.565.154.900)	(12.949.739.808)
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	V.23	71.745.493.835	68.036.131.439
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		162.628.141.151	152.828.330.253

315
NH
TY
N
&
A
10

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số	
		cuối năm	đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 03 năm 2014

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập biểu

Nguyễn Hùng Thanh
Phụ trách kế toán



Lương Khánh Thuận
Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**Năm 2013**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	128.767.333.289	129.746.018.875
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	4.009.000	8.823.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	128.763.324.289	129.737.195.875
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	119.566.903.498	119.175.925.339
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.196.420.791	10.561.270.536
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.265.118.348	289.811.505
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	205.342.788	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		201.554.594	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	7.963.980.041	9.107.743.794
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>2.292.216.310</u>	<u>1.743.338.247</u>
11. Thu nhập khác	31	VI.6	17.163.632	475.236.805
12. Chi phí khác	32	VI.7	29.273.118	49.975.503
13. Lợi nhuận khác	40		(12.109.486)	425.261.302
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.280.106.824	2.168.599.549
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	578.098.362	548.916.523
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.702.008.462</u>	<u>1.619.683.026</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 03 năm 2014



Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập biểu



Nguyễn Hùng Thanh
Phụ trách kế toán




Lương Khánh Thuận
Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**(Theo phương pháp trực tiếp)****Năm 2013**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		34.400.621.263	26.965.922.651
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(17.025.081.313)	(10.840.801.355)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(71.039.273.460)	(59.474.769.986)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(119.274.150)	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(473.533.893)	(380.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		125.201.031.869	121.708.203.981
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(76.803.221.153)	(55.170.719.851)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.858.730.837)	22.807.835.440
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(993.876.000)	(96.713.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.031.612.232	29.875.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		37.736.232	(66.838.000)

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)



CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(313.394.724)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(313.394.724)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(6.134.389.329)	22.740.997.440
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	38.233.075.171	15.492.077.731
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	32.098.685.842	38.233.075.171

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 03 năm 2014

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập biểu

Nguyễn Hùng Thanh
Phụ trách kế toán



Lương Khánh Thuận
Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH Một Thành viên thuộc sở hữu Nhà Nước.

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.

3. **Ngành nghề kinh doanh** :

- Vệ sinh môi trường (thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, hút hầm ...)
- Quản lý nghĩa trang, dịch vụ mai táng;
- Quản lý công viên, thiết kế vườn hoa, trồng và chăm sóc cây xanh;
- Quản lý, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng;
- Kinh doanh cây cảnh, hoa tươi;
- Trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây hàng năm khác;
- Dịch vụ địa táng, dịch vụ hỏa táng, điện táng;
- Dịch vụ xây lăng tẩm, vườn tưởng niệm;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện.

4. **Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 700 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 707 nhân viên).

5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Theo thông báo số 7069/TB-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa thì Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Nha Trang sẽ được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần trong đó Nhà Nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, thời điểm xác định giá trị Doanh nghiệp để cổ phần hóa là ngày 31 tháng 12 năm 2013, tháng 06 năm 2014 phê duyệt phương án cổ phần hóa, hoàn thành công tác cổ phần hóa vào cuối năm 2014. Hiện Công ty đang thực hiện các thủ tục chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp.

Trong năm 2013, Công ty phát sinh hoạt động vệ sinh môi trường thuộc lĩnh vực xã hội hóa. Công ty theo dõi công nợ phải thu về hoạt động công ích trên khoản mục phải thu khách hàng thay vì theo dõi trên khoản mục nguồn kinh phí như các năm trước.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định phục vụ kinh doanh

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 25
- Phương tiện vận tải	10
- Máy móc thiết bị	04 – 10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 08

Tài sản cố định phục vụ công cộng

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành từ mua sắm bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản cố định vào sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành từ đầu tư xây dựng là giá trị quyết toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành.

Nguyên giá tài sản cố định được điều chỉnh đến là giá trị của tài sản ghi trong Biên bản bàn giao tài sản điều chuyển cộng (+) với các chi phí vận chuyển bốc dỡ, các chi phí sửa chữa, cải tạo nâng cấp, chi phí lắp đặt, chạy thử đã trừ (-) các khoản thu hồi về sản phẩm, phế liệu do chạy thử, các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) mà Công ty phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định vào sử dụng.

Tài sản cố định phục vụ công cộng được tính hao mòn theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 15
- Máy móc, thiết bị	2 – 10
- Phương tiện truyền dẫn	5
- Cây lâu năm	08 – 25

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Việc tính khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như các tài sản cùng loại khác và chỉ bắt đầu khấu hao từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng. Chi phí sửa chữa xe và các chi phí khác được phân bổ trong thời gian không quá 36 tháng.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc làm là $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán cho 1 năm làm việc và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: do Ngân sách Nhà nước cấp và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

12. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập theo quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

16. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	66.964.376	244.035.891
Tiền gửi ngân hàng	22.031.721.466	31.089.039.280
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	10.000.000.000	6.900.000.000
Cộng	<u>32.098.685.842</u>	<u>38.233.075.171</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Nha Trang	10.926.375.000	-
Phòng Quản lý Đô thị Nha Trang	1.012.173.000	-
Các khách hàng khác	294.606.898	241.684.898
Cộng	<u>12.233.154.898</u>	<u>241.684.898</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị môi trường Hiệp Hoà	686.994.000	2.793.600.000
Công ty TNHH Xây Dựng Kiên Mỹ	258.485.400	-
Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Khánh	-	217.250.000
Các nhà cung cấp khác	90.460.000	14.000.000
Cộng	<u>1.035.939.400</u>	<u>3.024.850.000</u>

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu cổ phần hóa	56.000.000	6.000.000
Phải thu tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	89.463.723	-
Phải thu tiền sửa chữa điện chiếu sáng công cộng	227.611.840	-
Các khoản phải thu khác	3.504.000	-
Cộng	376.579.563	6.000.000

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	190.092.898	183.141.899
Trích lập dự phòng bổ sung	16.279.000	6.950.999
Số cuối năm	206.371.898	190.092.898

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	328.158.866	345.115.009
Công cụ, dụng cụ	508.013.926	244.094.812
Hàng hóa	504.895.238	435.621.722
Cộng	1.341.068.030	1.024.831.543

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	59.920.833	69.329.167
Chi phí bảo hiểm	15.950.693	240.565.060
Cộng	75.871.526	309.894.227

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa.

9. Tài sản ngắn hạn khác

Là số dư tạm ứng cho công nhân viên tại thời điểm cuối năm.

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên giá	229.282.081.997	194.434.824.043
Tài sản phục vụ kinh doanh	65.902.464.334	59.667.988.472
Tài sản phục vụ công cộng	163.379.617.663	134.766.835.571
Hao mòn lũy kế	123.057.835.556	93.341.222.016
Tài sản phục vụ kinh doanh	31.793.695.228	26.980.501.384
Tài sản phục vụ công cộng	91.264.140.328	66.360.720.632
Giá trị còn lại	106.224.246.441	101.093.602.027
Tài sản phục vụ kinh doanh	34.108.769.106	32.687.487.088
Tài sản phục vụ công cộng	72.115.477.335	68.406.114.939

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình tăng giảm tài sản cố định phục vụ kinh doanh : xem Phụ lục 1.

Tình hình tăng giảm tài sản phục vụ công cộng : xem Phụ lục 2.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào		Số cuối năm
			TSCĐ trong năm	Giảm khác	
Mua sắm tài sản cố định	-	772.500.000	(772.500.000)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	5.362.605.000	2.941.096.000	(6.178.068.716)	(6.202.284)	2.119.430.000
<i>Dự án mở rộng diện tích bãi rác Rù Rì</i>	-	1.340.244.000	-	(292.000)	1.339.952.000
<i>Công trình duy tu, sửa chữa đường lên bãi rác đèo Rù Rì</i>	488.000.000	2.069.000	-	-	490.069.000
<i>CT thay thế 20 bộ đèn chiếu sáng sử dụng năng lượng gió và mặt trời tại Quảng Trường 2/4 và khu vực chợ đêm Nha Trang</i>	-	193.595.000	-	-	193.595.000
<i>Quét vôi đường phố, bồn hoa, gốc cây trụ điện</i>	90.814.000	-	-	-	90.814.000
<i>Xe điện nâng người làm việc trên cao</i>	-	5.000.000	-	-	5.000.000
<i>Công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng các đường trục chính TP. Nha Trang</i>	4.221.891.000	1.301.888.000	(5.523.779.000)	-	-
<i>Công trình trồng bổ sung cây xanh các công viên Nha Trang</i>	363.680.000	-	(360.141.716)	(3.538.284)	-
<i>Công trình mua sắm hai nhà vệ sinh di động năm 2011</i>	195.848.000	98.300.000	(294.148.000)	-	-
<i>Các công trình khác</i>	2.372.000	-	-	(2.372.000)	-
Cộng	5.362.605.000	3.713.596.000	(6.950.568.716)	(6.202.284)	2.119.430.000

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ		Số cuối năm
			chi phí trong năm		
Chi phí công cụ dụng cụ	752.307.100	1.555.363.859	(700.913.446)		1.606.757.513
Chi phí sửa chữa xe	1.420.208.714	2.147.612.164	(1.262.521.100)		2.305.299.778
Cộng	2.172.515.814	3.702.976.023	(1.963.434.546)		3.912.057.291

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Vay và nợ ngắn hạn

Số dư phản ánh khoản vay dài hạn đến hạn trả Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khánh Hòa (xem thuyết minh V.20).

Chi tiết phát sinh vay ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Số kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	313.394.724	-
Số cuối năm	313.394.724	-

14. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Điện tử Hanel	669.000.000	-
Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Khánh	782.100.000	-
Hộ kinh doanh Lê Thị Ánh Đào	817.300.000	-
Công ty Xăng dầu Phú Khánh	180.648.600	-
Ban QLDA cải thiện VSMT thành phố Nha Trang	-	5.795.295.064
Các nhà cung cấp khác	181.203.000	250.517.260
Số dư cuối năm	2.630.251.600	6.045.812.324

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	18.545.243	194.120.973	(212.666.216)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.563.884	578.098.362	(473.533.893)	110.128.353
Thuế thu nhập cá nhân	(229.586.534)	3.039.666.962	(4.771.570.265)	(1.961.489.837)
Thuế nhà đất	-	135.216.400	(135.216.400)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	(205.477.407)	3.950.102.697	(5.595.986.774)	(1.851.361.484)

Thuế nộp thừa được trình bày tại chi tiêu “Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước” (xem thuyết minh V.8).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Dịch vụ phục vụ công cộng về vệ sinh, thoát nước đường phố và khu dân cư; duy trì vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố, chiếu sáng công cộng; dịch vụ tang lễ không chịu thuế giá trị gia tăng.

Các hoạt động khác chịu thuế giá trị gia tăng với thuế suất như sau:

+ Bán cây cảnh	5%
+ Bán chậu cảnh, xây mộ, cho thuê bãi đỗ hầm vệ sinh	10%

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.280.106.824	2.168.599.549
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	32.286.623	27.066.541
- Các khoản điều chỉnh tăng	32.286.623	27.066.541
Tổng thu nhập chịu thuế	2.312.393.447	2.195.666.090
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>578.098.362</u>	<u>548.916.523</u>

Các loại thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Phải trả người lao động

Số dư phải trả người lao động cuối năm là quỹ lương còn lại chưa chi.

Việc trích quỹ tiền lương từ tháng 01/2013 đến hết tháng 04/2013 được thực hiện theo quy định tại thông tư số 27/2010/TT-BLĐTBXH ngày 14 tháng 9 năm 2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Từ ngày 01 tháng 05 năm 2013, Công ty áp dụng nghị định 50/2013/NĐ-CP và nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính Phủ để trích quỹ tiền lương.

17. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí tiền ăn ca quý 4	1.121.252.000	1.138.841.000
Chi phí vật tư phụ tùng ô tô, nhiên liệu, điện chiếu sáng	1.068.404.170	1.163.971.560
Chi phí xây mộ	726.891.080	814.708.092
Chi phí bồi dưỡng hiện vật	248.240.000	125.280.090
Chi phí sửa chữa thường xuyên tài sản cố định	109.390.000	332.236.737
Chi phí lãi vay dự án cải thiện vệ sinh TP Nha Trang	86.068.638	-
Chi phí khác	139.323.674	584.153.042
Cộng	<u>3.499.569.562</u>	<u>4.159.190.521</u>

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết (*)	60.741.442	60.741.442
Kinh phí công đoàn	27.802.710	402.177.443
Bảo hiểm xã hội	6.200.000	6
Thuế TNCN phải trả lại công nhân viên	1.977.499.969	2.642.298.223
Phải trả Ban quản lý dự án về dự án cải thiện vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang	1.094.374.205	-
Phải trả khác	1.050.000	18.658.800
Cộng	<u>3.167.668.326</u>	<u>3.123.875.914</u>

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của các công trình xây dựng cơ bản từ trước năm 2002 không quyết toán được, sau khi bù trừ với nguồn vốn Ngân sách cấp của các công trình này được Công ty trình bày ở chỉ tiêu tài sản thừa chờ xử lý, chi tiết như sau:

Công trình	Nguồn vốn đầu tư XDCB	Chi phí XDCB dở dang	Chênh lệch
Qui hoạch điện chiếu sáng công cộng 2010	-	30.000.000	(30.000.000)
Điện đường hẻm 18 xã phường Mở rộng nghĩa trang Phước Đồng	540.113.700	526.465.500	13.648.200
Xây dựng cơ sở 02	-	8.600.000	(8.600.000)
Vườn ươm Đường Đệ	52.163.594	52.163.594	-
Cấp thoát nước QY 87	-	4.550.000	(4.550.000)
Trồng cây xanh đường phố	70.696.500	66.147.060	4.549.440
Lắp mới và sửa chữa trụ điện	7.742.800	7.742.800	-
Công ty dịch vụ công cộng	82.173.000	-	82.173.000
Nguồn thu khác	14.647.902	-	14.647.902
Lắp đặt hệ thống đèn đường	1.690.900	-	1.690.900
Cộng	769.228.396	708.486.954	60.741.442

19. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.552.524.043	742.040.489	592.075.000	(3.472.990.000)	413.649.532
Quỹ phúc lợi	1.687.965.323	742.040.488	89.930.000	(2.021.309.614)	498.626.197
Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	96.064.301	104.460.254	-	(51.020.000)	149.504.555
Cộng	4.336.553.667	1.588.541.231	682.005.000	(5.545.319.614)	1.061.780.284

20. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khánh Hòa theo Hiệp định vay phụ giữa Bộ tài chính và Công ty ký ngày 10/10/2011 để đầu tư cho dự án "Vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang", thời hạn vay 20 năm, lãi suất 6,6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản hình thành trong tương lai từ vốn vay.

Chi tiết phát sinh vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay trong năm	4.700.920.859	-
Số tiền vay đã trả trong năm	(313.394.724)	-
Số kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	(313.394.724)	-
Số cuối năm	4.074.131.411	-

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<i>Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn</i>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	313.394.724	-
Trên 1 năm đến 5 năm	1.253.578.896	-
Trên 5 năm	2.820.552.515	-
Tổng nợ	4.387.526.135	-

21. **Vốn đầu tư của chủ sở hữu**
Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu : xem Phụ lục 3.

22. **Nguồn kinh phí**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Chi sự nghiệp chưa được Ngân sách quyết toán</i>	<i>(1.594.829.157)</i>	<i>(12.994.333.092)</i>
Trang trí điện chiếu sáng phục vụ tết	(1.399.889.157)	(652.607.092)
Chất xử lý bề lán, lọc tại bãi rác đèo Rù Ri	(194.940.000)	(190.560.000)
Công tác môi trường	-	(8.681.887.000)
Công tác cây xanh	-	(2.723.162.000)
Vật tư sửa chữa điện công cộng	-	(746.117.000)
<i>Kinh phí sự nghiệp đã nhận của Ngân sách đã sử dụng nhưng chưa được quyết toán</i>	<i>29.674.257</i>	<i>44.593.284</i>
Vật tư sửa chữa điện công cộng	29.146.259	13.831.034
Trang Trí Tết Nguyễn Đán 2010	527.998	523.250
Thùng rác công cộng	-	30.239.000
Cộng	(1.565.154.900)	(12.949.739.808)

Chi tiết phát sinh nguồn kinh phí trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(12.949.739.808)	(4.331.353.209)
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	117.500.683.505	113.429.708.551
Chi sự nghiệp	(106.116.098.597)	(122.053.236.367)
Đưa vào chi phí do ngân sách cấp thiếu kinh phí	-	5.141.217
Số cuối năm	(1.565.154.900)	(12.949.739.808)

23. **Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	68.036.131.439	76.251.010.345
Vốn ĐTXDCB hoàn thành được duyệt	6.178.068.716	10.286.364.000
Ngân sách cấp kinh phí bằng tài sản	22.434.713.376	18.860.063.059
Điều chuyển TSCĐ theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa	-	(13.986.804.820)
Khấu hao trong năm	(24.903.419.696)	(23.374.499.794)
Giảm khác	-	(1.351)
Số dư cuối năm	71.745.493.835	68.036.131.439

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	128.767.333.289	129.746.018.875
Các khoản giảm trừ doanh thu	(4.009.000)	(8.823.000)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>(4.009.000)</i>	<i>(8.823.000)</i>
Doanh thu thuần	<u>128.763.324.289</u>	<u>129.737.195.875</u>
<i>Trong đó:</i>		
○ Doanh thu vệ sinh môi trường	85.021.473.000	91.450.547.500
- Doanh thu duy trì chăm sóc cây xanh	22.722.336.000	23.298.395.000
- Doanh thu duy trì điện chiếu sáng công cộng	6.014.591.000	4.724.710.000
- Doanh thu quản lý nghĩa trang, dịch vụ mai táng	12.439.835.729	9.001.661.917
- Doanh thu vườn cây cảnh	95.620.019	155.460.541
- Doanh thu vệ sinh môi trường (lĩnh vực xã hội hóa)	1.331.894.000	-
○ Doanh thu dịch vụ khác	1.137.574.541	1.106.420.917

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn vệ sinh môi trường	81.056.158.145	85.317.914.826
Giá vốn duy trì chăm sóc cây xanh	20.639.929.491	20.352.576.843
Giá vốn duy trì điện chiếu sáng công cộng	5.223.935.055	4.420.548.863
Giá vốn quản lý nghĩa trang và dịch vụ mai táng	11.340.725.971	8.634.915.552
Giá vốn vườn cây cảnh	56.926.786	105.234.261
Giá vốn vệ sinh môi trường (lĩnh vực xã hội hóa)	1.161.473.141	-
Giá vốn dịch vụ khác	87.754.909	344.734.994
Cộng	<u>119.566.903.498</u>	<u>119.175.925.339</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.031.612.232	29.875.000
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	233.506.116	259.936.505
Cộng	<u>1.265.118.348</u>	<u>289.811.505</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	201.554.594	-
Chi phí tài chính khác	3.788.194	-
Cộng	<u>205.342.788</u>	<u>-</u>

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	5.061.661.973	6.936.204.854
Chi phí công cụ dụng cụ	449.528.130	476.134.430
Chi phí khấu hao TSCĐ	228.324.591	168.869.007
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.618.427.631	1.293.127.290
Chi phí bằng tiền khác	606.037.716	233.408.213
Cộng	<u>7.963.980.041</u>	<u>9.107.743.794</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định, thanh lý vật tư hỏng	3.709.088	408.785.454
Thu bồi thường	-	49.879.994
Thu nhập khác	13.454.544	16.571.357
Cộng	<u>17.163.632</u>	<u>475.236.805</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản	-	38.181.962
Thuế truy thu, nộp phạt chậm nộp thuế	24.861.018	-
Chi phí khác	4.412.100	11.793.541
Cộng	<u>29.273.118</u>	<u>49.975.503</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các Thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng và các khoản khác	1.057.227.668	1.416.341.528

2. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng. Ngoài ra, Công ty thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	313.394.724	1.253.578.896	2.820.552.515	4.387.526.135
Phải trả người bán	2.630.251.600	-	-	2.630.251.600
Các khoản phải trả khác	6.667.237.888	-	-	6.667.237.888
Cộng	9.610.884.212	1.253.578.896	2.820.552.515	13.685.015.623
Số đầu năm				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	6.045.812.324	-	-	6.045.812.324
Các khoản phải trả khác	7.283.066.435	-	-	7.283.066.435
Cộng	13.328.878.759	-	-	13.328.878.759

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản trương đương tiền	32.098.685.842	-	38.233.075.171	-	32.098.685.842	38.233.075.171
Phải thu khách hàng	12.233.154.898	(206.371.898)	241.684.898	(190.092.898)	12.026.783.000	51.592.000
Các khoản phải thu khác	1.829.017.480	-	1.325.777.937	-	1.829.017.480	1.325.777.937
Cộng	46.160.858.220	(206.371.898)	39.800.538.006	(190.092.898)	45.954.486.322	39.610.445.108

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	4.387.526.135	-	4.387.526.135
Phải trả người bán	2.630.251.600	6.045.812.324	2.630.251.600	6.045.812.324
Các khoản phải trả khác	6.667.237.888	7.283.066.435	6.667.237.888	7.283.066.435
Cộng	13.685.015.623	13.328.878.759	13.685.015.623	13.328.878.759

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 03 năm 2014

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập biểu

Nguyễn Hùng Thanh
Phụ trách kế toán



Lương Khánh Thuận
Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

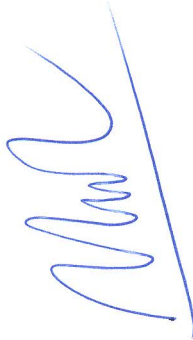
CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 1: Tàng, giảm tài sản cố định hữu hình phục vụ kinh doanh

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá						
Số đầu năm	10.633.029.506	-	48.587.551.006	447.407.960	59.667.988.472	
Mua trong năm	-	-	6.596.500.000	142.342.000	6.738.842.000	
Phân loại sang chi phí trả trước theo Thông tư 45/BTC	(126.883.458)	-	(18.758.000)	(358.724.680)	(504.366.138)	
Số cuối năm	10.506.146.048	-	55.165.293.006	231.025.280	65.902.464.334	
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	233.245.345	-	13.327.303.673	32.177.280	13.592.726.298	
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	1.928.915.928	-	24.810.582.233	241.003.223	26.980.501.384	
Khấu hao trong năm	941.625.025	-	4.190.357.230	67.510.520	5.199.492.775	
Phân loại sang chi phí trả trước theo Thông tư 45/BTC	(126.883.458)	-	(18.758.000)	(240.657.473)	(386.298.931)	
Số cuối năm	2.743.657.495	-	28.982.181.463	67.856.270	31.793.695.228	
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	8.704.113.578	-	23.776.968.773	206.404.737	32.687.487.088	
Số cuối năm	7.762.488.553	-	26.183.111.543	163.169.010	34.108.769.106	
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	



Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập biểu



Nguyễn Hùng Thanh
Phụ trách kế toán



Khánh Hòa, ngày 12 tháng 03 năm 2014

Lương Khánh Thuận
Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 2: Tàng, giám tài sản phục vụ công cộng

	Đơn vị tính: VND				
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện truyền dẫn	Cây lâu năm	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	48.550.540.587	1.212.657.713	81.010.354.965	3.993.282.306	134.766.835.571
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	294.148.000	-	5.523.779.000	360.141.716	6.178.068.716
Nhận bàn giao từ đơn vị khác	11.825.617.002	-	10.459.200.528	149.895.846	22.434.713.376
Số cuối năm	60.670.305.589	1.212.657.713	96.993.334.493	4.503.319.868	163.379.617.663
<i>Trong đó:</i>					
Đã hao mòn hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.178.635.519	580.521.670	28.861.871.321		30.621.028.510
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	16.340.176.579	769.909.350	48.039.988.798	1.210.645.905	66.360.720.632
Khấu hao trong năm	5.648.548.750	212.532.320	18.359.409.177	682.929.449	24.903.419.696
Số cuối năm	21.988.725.329	982.441.670	66.399.397.975	1.893.575.354	91.264.140.328
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	32.210.364.008	442.748.363	32.970.366.167	2.782.636.401	68.406.114.939
Số cuối năm	38.681.580.260	230.216.043	30.593.936.518	2.609.744.514	72.115.477.335

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý



(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập biểu

Nguyễn Hùng Thanh
Phụ trách kế toán

Lương Khánh Thuận
Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 22 Hùng Vương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 3: Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	20.608.000.000	7.285.237.948	366.906.957	-	5.984.315.500	34.244.460.405
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	1.619.683.026	-	1.619.683.026
Trích quỹ dự phòng tài chính	-	-	161.968.303	(161.968.303)	-	-
Trích quỹ thưởng ban điều hành, quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm trước	-	-	-	(1.457.714.723)	-	(1.457.714.723)
Ngân sách cấp	-	7.260.232.522	-	-	14.394.813.000	21.655.045.522
Vốn ĐTXDCB hoàn thành được duyệt	-	-	-	-	(10.286.364.000)	(10.286.364.000)
Số dư cuối năm trước	20.608.000.000	14.545.470.470	528.875.260	-	10.092.764.500	45.775.110.230
Số dư đầu năm nay	20.608.000.000	14.545.470.470	528.875.260	-	10.092.764.500	45.775.110.230
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	1.702.008.462	-	1.702.008.462
Trích quỹ dự phòng tài chính	-	-	113.467.231	(113.467.231)	-	-
Trích quỹ thưởng ban điều hành, quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm nay	-	-	-	(1.588.541.231)	-	(1.588.541.231)
Kết chuyển nguồn đối với tài sản được cấp	-	2.815.102.000	-	-	(2.815.102.000)	-
Ngân sách cấp	-	-	-	-	2.754.375.000	2.754.375.000
Vốn ĐTXDCB hoàn thành được duyệt	-	-	-	-	(6.083.307.000)	(6.083.307.000)
Số dư cuối năm nay	20.608.000.000	17.360.572.470	642.342.491	-	3.948.730.500	42.559.645.461

12 tháng 03 năm 2014




Nguyễn Hùng Thanh
Phụ trách kế toán


Lương Khánh Thuận
Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

